

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quý Sáng

Bà Giàng Thị Phụng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:** Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Nhà văn hoá tổ 2A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Sùng A P** (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 27 tháng 9 năm 1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A C sinh năm 1935 và bà Sùng Thị L sinh năm 1931 (đều đã chết). Có vợ: Chị Giàng Thị M sinh năm 1986, hiện trú tại: Thôn G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 76/2006/HSST ngày 15/12/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Sùng A P 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 31/08/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020, tạm giam từ ngày 09/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Giàng Thị M - sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai, Công an huyện Bảo Yên bắt quả tang Sùng A P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 26B2-596.12 có cất giấu tại ống kim loại phía sau giá đèo hàng của xe 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 109 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu rêu nghi là ma túy. Công an huyện Bảo Yên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Sùng A P khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 26B2-596.12 đi từ nhà tới trung tâm huyện M, tỉnh Sơn La, tại địa phận thị trấn L bị cáo gặp hai người phụ nữ dân tộc Dao đang bán hàng cạnh đường. Một trong hai người phụ nữ hỏi bị cáo có mua thuốc chữa bệnh dịch cho gà, lợn không, thuốc có khả năng chữa được đau bụng cho người. Bị cáo đưa cho người phụ nữ số tiền 1.000.000đ và người đó đưa lại cho bị cáo một túi nilon màu trắng bên trong có nhiều viên nén màu hồng. Bị cáo cầm túi nilon rồi dùng tay cuộn túi nilon đút vào ống kim loại giá đèo hàng phía sau xe máy, sau đó bị cáo điều khiển xe đi về nhà. Ngày 29/11/2020 bị cáo lấy viên nén màu hồng ra pha với nước để uống, số viên nén còn lại vẫn để ở trong ống kim loại xe máy. Đến 03 giờ ngày 30/11/2020 Phình điều khiển xe máy đi từ nhà sang huyện B, tỉnh Lào Cai để tìm việc làm, khi đến thôn B, xã M, huyện B, thì bị Công an huyện Bảo Yên kiểm tra bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 245/GĐMT ngày 02/12/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các viên nén hình trụ tròn, màu hồng thu giữ của Sùng A P ngày 30/11/2020 có khối lượng 10,98 gam là loại chất ma túy Methamphetamin. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén hình trụ tròn màu rêu. Cơ quan Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Sùng A P ngày 01/12/2020 cho kết quả dương tính. Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBY ngày 05/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10,47gam ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ 1/2 giá trị xe mô tô DETECH biển kiểm soát 26B2-596.12, trả lại cho chị Giàng Thị M 1/2 giá trị xe mô tô DETECH biển kiểm soát 26B2-596.12.

Người bào chữa nhất trí tội danh Viện kiểm sát truy tố, từ khi bị bắt, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05

năm tù. Bị cáo bị cáo Sùng A P không thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Chị Giàng Thị M xin được nhận lại xe máy biển kiểm soát 26B2-596.12.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng A P khai nhận đã mua 109 viên nén hình trụ màu hồng và 1 viên nén hình trụ màu rêu của 02 người phụ nữ dân tộc Dao không quen biết với giá 1.000.000đ. Bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cho rằng bản thân không biết các viên nén màu hồng là ma túy và mục đích bị cáo mua các viên nén để chữa bệnh cho gà, lợn. Tuy nhiên bị cáo không có ý kiến gì với cáo trạng của Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm biên bản xác minh tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, biên bản về việc bị cáo diễn tả lại hành vi cất giấu ma túy cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, sau khi mua bị cáo đã cất giấu các viên nén vào ống kim loại của xe máy. Bị cáo khai đã sử dụng 01 viên nén màu hồng và kết quả xét nghiệm là dương tính với ma túy Methamphetamin. Do đó có thể khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Sùng A P là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết về pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là thống nhất tuy nhiên không đúng với sự thực khách quan

nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án có 02 người phụ nữ dân tộc Dao ở thị trấn La, huyện M, tỉnh Sơn La, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác minh được cụ thể căn cước lai lịch nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy phù hợp.

[7]. Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có 10,98 gam Methamphetamin, cơ quan giám định đã sử dụng 0,51 gam, còn lại 10,47 gam, xét thấy đây là vật chứng thuộc diện cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 26B2 - 596.12 màu đen đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Sùng A P, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo Sùng A P và vợ là chị Giàng Thị M. Bị cáo đã tàng trữ ma túy trên xe máy nên cần tuyên tịch sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị của xe, trả lại cho chị Giàng Thị M 1/2 giá trị của xe.

Đối với số tiền 3.085.000đ, 01 điện thoại Sam Sung ốp lưng màu vàng đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Sùng A P, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô BKS 24B2 - 596.12 và 01 giấy chứng minh thư mang tên Sùng A P không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho Sùng A P là đúng pháp luật.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp. Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 596.12 là không thể chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Sùng A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sùng A P 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 10,47 gam Methamphetamin được niêm phong trong một bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Sùng A P ngày 30/11/2020 tại thôn Bon 4, xã Minh Tân, Bảo Yên, Lào Cai”.

Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô DETECH biển kiểm soát 26B2 - 596.12 màu đen, số khung: J3PEKA323776, số máy 54FMJ1323776 để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho chị Giàng Thị M 1/2 giá trị xe mô tô DETECH biển kiểm soát 26B2 - 596.12 màu đen, số khung: J3PEKA323776, số máy 54FMJ1323776.

Tiếp tục tạm giữ đăng ký xe mô tô số 087569 đứng tên chủ xe Sùng A P, biển số đăng ký 26B2 - 596.12 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sùng A P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**